

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **378/2019/HS-ST**

Ngày 15-8-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Huệ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trương Thị Thìn;

2. Bà Nguyễn Thị Nhạn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Quang Minh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tham gia phiên tòa: Ông Võ Hồng Toàn – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2019, tại Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 307/2019/TLST-HS ngày 25 tháng 6 năm 2019; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 370/2019/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 7 năm 2019 đối với:

- Bị cáo: Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1990 tại tỉnh S.T; nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: Ấp Ph, xã Ph N, huyện K, tỉnh S; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị H; bị cáo có vợ tên Đỗ Thanh Nh, có 02 con sinh năm 2011 và 2014;

Tiền án: Không; tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 13/12/2011 bị Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu xử phạt 6 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ ngày 28 tháng 02 năm 2019 sau đó chuyển tạm giam đến nay tại Nhà tạm giữ – Công an thành phố Biên Hòa; có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:* Chị Vũ Thị Ph, sinh năm 1992; địa chỉ cư trú: Đường D, Khu dân cư V, thị xã Th, tỉnh B; vắng mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*

1. Công ty tài chính TNHH MTV H

Địa chỉ: Tầng G, 8 và 10 Tòa nhà Ph, Nguyễn Đăng Giai, phường Th, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt tại phiên tòa.

2. Chị Đỗ Thanh Nh, sinh năm 1990

Địa chỉ: Ấp Ph, xã Ph N, huyện K, tỉnh S; vắng mặt tại phiên tòa.

- *Người làm chứng:* Vũ Thị L; vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Nội dung chính của vụ án:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 28/02/2019, Nguyễn Ngọc H đang điều khiển xe mô tô hiệu Sirius, biển số: 83C1 – 487.14 đi trên đường nội bộ khu dân cư Phú Gia 1 thuộc Khu phố 3, phường Trảng Dài, thành phố Biên Hòa thì phát hiện chị Vũ Thị L, ngụ tại khu phố 1, phường T, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai đang điều khiển xe mô tô hiệu SH mode, biển số 60F1-397.09 chở chị Vũ Thị Ph, ngụ tại thôn C, xã Ng, huyện Ng H, tỉnh N đi cùng chiều phía trước và trên ba ga xe chị Ph có để 01 chiếc giỏ xách bên trong có 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6, 01 ví da nữ màu xám bên trong có 8.930.000 đ (Tám triệu chín trăm ba mươi ngàn đồng) nên H nảy sinh ý định cướp giật chiếc giỏ xách của chị Ph. Thực hiện ý định trên, H điều khiển xe mô tô chạy vượt lên ép sát vào phía bên phải xe mô tô của chị Lan đang điều khiển rồi dùng tay trái giật lấy chiếc giỏ xách của chị Ph và tăng ga tẩu thoát. Lúc này, chị L và chị Ph truy hô và điều khiển xe mô tô đuổi theo H nhưng không kịp nên đã đến trình báo công an phường Trảng Dài, thành phố Biên Hòa. Sau đó, chị Ph sử dụng 01 chiếc điện thoại di động khác để đăng nhập và mở chức năng định vị trên chiếc điện thoại Iphone 6 của chị Ph thì phát hiện H đang giữ chiếc điện thoại trên ở 01 bãi đất trống thuộc khu phố 3A, phường Trảng Dài, thành phố Biên Hòa nên chị Ph đã báo công an phường Trảng Dài đến bắt giữ H và thu giữ chiếc giỏ xách cùng toàn bộ tài sản bên trong của chị Ph rồi lập hồ sơ chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa điều tra, xử lý.

Lời khai bị hại tại các bút lục (38-42); Lời khai nhân chứng (43-45); Lời khai bị can tại các bút lục (47-71);

Tại bản kết luận định giá số 51/TCKH-HĐĐG ngày 02/03/2018, của Hội đồng định giá tài sản thành phố Biên Hòa kết luận: “01 ví da nữ có giá trị định giá 62.500đồng (Sáu mươi hai ngàn năm trăm đồng), 01 chiếc giỏ xách có giá trị định giá 145.000 đồng (Một trăm bốn mươi lăm ngàn đồng), 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 có giá trị định giá 3.196.000 đồng (Ba triệu một trăm chín mươi sáu ngàn đồng)”.

Vật chứng của vụ án:

+ 01 xe mô tô hiệu Sirius, biển số: 83C1- 487.14 của bị cáo Nguyễn Ngọc H sử dụng vào việc phạm tội.

+ 01 chiếc giỏ xách nữ, 01 cái ví da nữ, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 và số tiền 8.930.000 đồng (Tám triệu chín trăm ba mươi ngàn đồng) Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa đã trả lại cho chị Vũ Thị Ph.

+ Số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa thu giữ của Nguyễn Ngọc H.

Về dân sự: Chị Vũ Thị Ph không yêu cầu bồi thường.

2. Truy tố:

Tại Cáo trạng số: 321/CT-VKSBH ngày 24/6/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai đã truy tố:

- Nguyễn Ngọc H về tội: “Cướp giật tài sản”, theo điểm d, Khoản 2, Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị;

+ Áp dụng điểm d, Khoản 2, Điều 171 và Điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc H từ 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

3. Ý kiến của người tham gia tố tụng:

- *Người bị hại trình bày trong hồ sơ vụ án:* Đã nhận lại tài sản nên không có yêu cầu gì; đối với trách nhiệm hình sự của bị cáo thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty tài chính TNHH MTV Home Credit Việt Nam có văn bản số 287/2019/HC-LC ngày 08/5/2019 trình bày:* Ngày 09/12/2018, khách hàng Nguyễn Ngọc H và Công ty ký hợp đồng tiêu dùng trả góp số 3805161124 để mua xe máy biển số 83C1- 487.14, tổng số tiền vay là 17.000.000đồng, trả góp hàng tháng 1.802.000đồng vào ngày 09 hàng tháng gồm 12 kỳ, kỳ thanh toán đầu tiên vào ngày 09/01/2019. Khách

hàng H đã thanh toán được 3 kỳ là 5.406.000đồng, giữa công ty và H không phát sinh tranh chấp liên quan đến hợp đồng. Công ty tài chính TNHH MTV H đề nghị Tòa án giải quyết xét xử vắng mặt. Đối với khoản nợ của H, Công ty không yêu cầu giải quyết chung trong vụ án; trường hợp có tranh chấp nào phát sinh thì Công ty sẽ yêu cầu Tòa án có thẩm quyền giải quyết bằng một vụ việc độc lập.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Đỗ Thanh Nh trình bày:* Chị là vợ của bị cáo. Xe mô tô hiệu Sirius, biển số: 83C1- 487.14 của bị cáo Nguyễn Ngọc H sử dụng vào việc phạm tội là tài sản chung của vợ chồng hiện đang trả góp cho Công ty tài chính TNHH MTV H. Chị đề nghị xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

- *Lời nói sau cùng:* Bị cáo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tổ tụng:

Trong suốt quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng phù hợp với quy định của pháp luật tố tụng hình sự; các văn bản tố tụng được tổng đạt hợp lệ và đầy đủ. Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty tài chính TNHH MTV H và chị Đỗ Thanh Nh đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Việc vắng mặt trên không ảnh hưởng đến việc xét xử; nên Tòa án xét xử vắng mặt theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi bị truy tố và tội danh:

- *Những chứng cứ xác định có tội:* Tại phiên tòa cũng như quá trình điều tra, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp lời khai trong biên bản hỏi cung bị can, biên bản lấy lời khai bị hại, người làm chứng, kết luận định giá tài sản, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 28/02/2019, Nguyễn Ngọc H đã sử dụng xe mô tô để thực hiện hành vi cướp giật của chị Vũ Thị Ph 01 chiếc giỏ xách có giá trị định giá 145.000 đồng (Một trăm bốn mươi lăm ngàn đồng), 01 ví da có giá trị định giá 62.500 đồng (Sáu mươi hai ngàn năm trăm đồng), 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6

có giá trị định giá 3.196.000 đồng (Ba triệu một trăm chín mươi sáu ngàn đồng) và số tiền 8.930.000 đồng (Tám triệu chín trăm ba mươi ngàn đồng) thì bị bắt giữ để điều tra, xử lý. Tổng giá trị tài sản mà Nguyễn Ngọc H đã cướp giật của chị Vũ Thị Ph là 12.333.500 đồng (Mười hai triệu ba trăm ba mươi ba ngàn năm trăm đồng).

- *Về tội danh:* Từ căn cứ trên, xác định bị cáo Nguyễn Ngọc H phạm tội “Cướp giật tài sản” quy định tại điểm d, Khoản 2, Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Như vậy, bản Cáo trạng số 321/CT-VKSBH ngày 24/6/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa và kết luận của Kiểm sát viên đề nghị truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc H về tội “ Cướp giật tài sản” theo các điều khoản tương ứng nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về các tình tiết liên quan đến việc quyết định hình phạt:

- Xét tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội và lỗi: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người bị hại được Nhà nước bảo vệ, gây ảnh hưởng trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo dùng thủ đoạn nguy hiểm là sử dụng xe mô tô để làm phương tiện cướp giật tài sản có thể gây nguy hiểm đến tính mạng, sức khỏe của người bị hại; bị cáo biết việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Theo biên bản xác minh của chính quyền địa phương, vợ bị cáo bỏ đi để lại hai con nhỏ cho cha mẹ của bị cáo nuôi dưỡng; bị cáo trở thành lao động chính của gia đình. Vì vậy cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Từ những nhận định trên, xét về tính chất, mức độ nguy hiểm, hậu quả của hành vi phạm tội gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo cũng như yêu cầu của việc đấu tranh phòng chống tội phạm, Hội đồng xét xử cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo Nguyễn Ngọc H để đảm bảo sự nghiêm minh, khoan hồng của pháp luật và giáo dục, răn đe phòng ngừa chung.

[4] Về vật chứng:

- Đối với 01 xe mô tô hiệu Sirius, biển số: 83C1- 487.14 do bị cáo Nguyễn Ngọc H đứng tên. Xe mô tô trên bị cáo mua trả góp, hiện còn nợ tiền Công ty tài

chính TNHH MTV H nhưng phía Công ty tài chính TNHH MTV H không tranh chấp, không có yêu cầu gì trong vụ án này. Chị Đỗ Thanh Nh có lời khai xe mô tô là tài sản chung của vợ chồng nhưng không có yêu cầu trả xe, hiện nay chị Nh không còn ở địa phương. Đây là phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước; giành quyền khởi kiện vụ án dân sự cho Công ty tài chính TNHH MTV H và chị Đỗ Thanh Nh khi có yêu cầu.

- Đối với 01 chiếc giỏ xách nữ, 01 cái ví da nữ, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 và số tiền 8.930.000 đồng (Tám triệu chín trăm ba mươi ngàn đồng) Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa đã trả lại cho chị Vũ Thị Ph là phù hợp.

- Đối với số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa thu giữ của Nguyễn Ngọc H, cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[5] Trách nhiệm bồi thường thiệt hại về dân sự:

Người bị hại Vũ Thị Ph không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên không xem xét.

[6] Về án phí: Áp dụng Điều 135 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[7] Nhận định về phần trình bày của Kiểm sát viên và những người tham gia tố tụng khác tại phiên tòa:

- Đối với phần trình bày của Kiểm sát viên: Cáo trạng truy tố bị cáo về tội danh nêu trên và đề nghị mức hình phạt phù hợp nên được chấp nhận.

- Đối với trình bày của bị cáo được Hội đồng xét xử xem xét khi nghị án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc H phạm tội “Cướp giật tài sản”.

1. Căn cứ điểm d, Khoản 2, Điều 171; điểm s, Khoản 1 Điều 5; Điều 38 của Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc H 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28 tháng 02 năm 2019.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điểm a Khoản 1, Điều 46, điểm a, Khoản 1, Điều 47, Khoản 1 Điều Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ - đen, biển số: 83C1- 487.14

Vật chứng này hiện đang lưu giữ tại Chi Cục Thi hành án Dân sự thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 02 tháng 7 năm 2019.

- Tiếp tục tạm giữ 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) của bị cáo để đảm bảo thi hành án; Số tiền trên hiện đang lưu giữ tại Chi Cục Thi hành án Dân sự thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai theo biên lai thu tiền số 000230 ngày 04 tháng 7 năm 2019.

3. Về án phí:

Căn cứ Điều 135 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc H phải nộp 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo:

Căn cứ Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được hoặc bản án được hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo, bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Viện Kiểm sát nhân dân, thành phố Biên Hòa;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Biên Hòa;
- Cơ quan Thi hành án hình sự – Công an thành phố Biên Hòa;
- Nhà tạm giữ – Công an thành phố Biên Hòa;
- Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng và Thẩm phán.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Huệ